

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 53 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

**Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và  
phương hướng, nhiệm vụ năm 2020  
(bổ sung Báo cáo số 360/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của UBND  
tỉnh Kiên Giang báo cáo về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020)**

Thực hiện Công văn số 14829/BTC-TTr ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc báo cáo thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2019.

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, UBND tỉnh Kiên Giang đã có báo cáo số 360/BC-UBND gửi Bộ Tài chính (kèm theo bản photo Báo cáo). Theo đó, số liệu tại Báo cáo số 360/BC-UBND của địa phương được tổng hợp đến cuối tháng 10/2019.

Thực hiện Công văn số 14829/BTC-TTr ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Kiên Giang xin báo cáo bổ sung số liệu đến 31/12/2019 như sau (Báo cáo này chỉ bổ sung những số liệu thay đổi, các nội dung khác theo Báo cáo số 360/BC-UBND):

### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**1. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)**



Trong năm toàn ngành thanh tra của tỉnh đã triển khai và kết thúc 188 cuộc thanh tra (thanh tra hành chính 101 cuộc, thanh tra chuyên ngành 87 cuộc). Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực như: Quản lý sử dụng ngân sách, đồng thời có lồng ghép nội dung thanh tra THPT, CLP; công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất; quản lý đầu tư xây dựng, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra... qua thanh tra đã kiến nghị như sau:

- Về chủ trương: Đã có 280 kiến nghị chấn chỉnh, quản lý, hoàn thiện cơ chế, khắc phục những tồn tại hạn chế trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về tổ chức: Kết quả thanh tra hành chính đã xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm 81 tập thể, 224 cá nhân, có hình thức kỷ luật 14 cá nhân (khiển trách 10, cảnh cáo 02, cách chức 01, buộc thôi việc 01).

- Về vật chất: Phát hiện vi phạm về kinh tế tổng số tiền là 23.384 triệu đồng, trong đó: kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.763 triệu đồng (tổng số phải thu hồi nộp ngân sách số tiền 13.169 triệu đồng; chuyển sang cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật số tiền 2.494 triệu đồng; giảm trừ quyết toán số tiền 1.100 triệu đồng); thu cho đơn vị số tiền 1.945 triệu đồng; xử lý khác số tiền 4.676 triệu đồng.

- Tổng số thu hồi phải nộp ngân sách nhà nước 13.169 triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước 10.709 triệu đồng, đạt 81,32%.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THPT, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Việc ban hành thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ THPT, CLP**

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 15 Quyết định và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 17 Nghị quyết về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chính sách.

### **2. THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

*Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí*

a) Đối với các cơ quan thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước: Toàn tỉnh có 489/489 cơ quan hành chính thực hiện. Số cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập là 150/489 cơ quan với tổng số tiền tiết kiệm được 27.094 triệu



đồng. Cụ thể, cấp tỉnh có 45/50 cơ quan tiết kiệm được tăng thu nhập với tổng số tiền là 15.270 triệu đồng (bình quân 1.050.000 đồng/người/tháng); cấp huyện, thành phố có 105/439 đơn vị tiết kiệm tăng thu nhập với tổng số tiền là 11.824 triệu đồng (bình quân 490.465 đồng/người/tháng).

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo; y tế; giáo dục nghề nghiệp; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin, truyền thông và báo chí); Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Toàn tỉnh đã có 855/855 đơn vị sự nghiệp tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ quản lý tài chính. Số đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập là 91/855 đơn vị, với tổng số tiền tiết kiệm là 29.449 triệu đồng. Cụ thể, đến nay cấp tỉnh có 66/139 đơn vị tiết kiệm được tăng thu nhập với 17.305 triệu đồng (bình quân 2.200.000 đồng/người/tháng); các huyện, thành phố có 25/716 đơn vị tiết kiệm kinh phí để chi tăng thu nhập với tổng số tiền là 12.144 triệu đồng (bình quân 1.428.000 đồng/người/tháng).

### **3. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/3/2019 về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên địa bàn tỉnh và thành lập Đoàn công tác liên ngành để trực tiếp xử lý những vướng mắc và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn cho các dự án, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Công tác giải ngân qua Kho bạc Nhà nước tỉnh: Tính đến ngày 31/01/2020, giá trị giải ngân cho các dự án là 4.863.563 triệu đồng, đạt 87,12 % so với kế hoạch. Cụ thể như: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 3.158.220 triệu đồng, đạt 85,73%; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 1.506.873 triệu đồng, đạt 91,84%; trái phiếu Chính phủ 198.470 triệu đồng, đạt 76,99%.

- Công tác thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, báo cáo kinh tế kỹ thuật: Đã tiến hành thẩm định, phê duyệt thiết kế 233 hồ sơ với giá trị dự toán công trình là 12.269.120 triệu đồng, giá trị dự toán sau thẩm định là 11.846.540 triệu đồng, giá trị dự toán giảm sau thẩm định là 422.580 triệu đồng (tỷ lệ giảm 3,44%).

- Công tác thẩm tra, quyết toán vốn đầu tư: Đã phê duyệt quyết toán hoàn thành 1.528 công trình, hạng mục công trình (cấp tỉnh 145; cấp huyện, thành phố 1.383) với giá trị đề nghị quyết toán 4.619.402 triệu đồng, giá trị quyết toán được duyệt 4.592.857 triệu đồng, qua thẩm tra loại bỏ khỏi giá trị quyết toán các khoản chi sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ là 26.545 triệu đồng (cấp tỉnh 16.936 triệu đồng, cấp huyện 9.609 triệu đồng), tỷ lệ giảm 0,575%.

- Công tác tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu và chào hàng cạnh tranh: Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu; Công văn số 5464/VPCP-ĐN ngày 21/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về tình hình triển khai đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 - 2018 và lộ trình giai đoạn 2019 - 2025. Trong năm các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện đã thực hiện 1.297 gói với tổng giá trị gói thầu 5.588.000 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 5.255.000 triệu đồng, giá trị tiết kiệm so với gói thầu được duyệt 333.000 triệu đồng, tỷ lệ giảm thầu 5,96%.

- Lĩnh vực cấp phép, thu hồi dự án: Đã cấp chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký cho 16 dự án với tổng vốn 5.220.000 triệu đồng với quy mô 2.305 ha. Đã ra quyết định thu hồi 03 dự án với quy mô 302,7 ha với số vốn 4.756.000 triệu đồng, lý do chủ yếu là do quá 12 tháng nhưng nhà đầu tư không thực hiện.

**4. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ của cơ quan tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và công trình phúc lợi công cộng**

***Tình hình mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản công***

Thanh lý tài sản công: Thanh lý 9 xe ô tô, 04 căn nhà làm việc theo hình thức tháo dỡ để giao mặt bằng xây dựng trụ sở mới (thấp hơn với số tại Báo cáo số 360/BC-UBND do một số đơn vị quản lý cập nhật lại chương trình và tính toán lại).

**5. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản**

### 5.1. Lĩnh vực đất đai:

UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu sửa đổi quyết định về quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh và quyết định quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở trên địa bàn tỉnh; thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Rạch Giá, huyện Giang Thành và kế hoạch sử dụng đất 15/15 huyện, thành phố. Đồng thời, chỉ đạo ngành chuyên môn rà soát các hợp đồng thuê đất của các tổ chức hết thời hạn ổn định 5 năm để ký lại hợp đồng thuê đất và tiếp tục rà soát, ký phụ lục hợp đồng thuê đất điều chỉnh đơn giá thuê theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mặt khác, tiếp tục xử lý hồ sơ về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp. Trong năm, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 30.000 m<sup>2</sup> ở huyện Giồng Riềng và Phú Quốc.

### 5.2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác

#### a) Lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản

Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi 01 giấy phép và cấp mới 03 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt 04 hồ sơ cấp quyền khai thác khoáng sản; quyết định đóng cửa mỏ 02 trường hợp. Ngoài ra, trong quản lý, sử dụng tài nguyên môi trường đã phát hiện và xử lý 11 vụ việc vi phạm về tác động bảo vệ môi trường và đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.841 triệu đồng.

#### b) Lĩnh vực quản lý tài nguyên đất rừng

Trong năm đã tiến hành giao khoán bảo vệ rừng được 9.454 ha, đạt 108,67% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Diện tích khai thác rừng được 143,86 ha, tổng trữ lượng 10.603,49 m<sup>3</sup>; chăm sóc rừng trồng được 2.551,89 ha đạt 64,59% so với chỉ tiêu. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên chuyển tiếp được 203 ha, đạt 100% so với chỉ tiêu. Tỷ lệ che phủ của rừng đạt 12,01%.

Triển khai kế hoạch tổ chức lễ phát động phong trào trồng cây xanh phân tán hưởng ứng ngày sinh Bác Hồ, ngày 19/5/2019, với tổng số cây đã được trồng là 147.900 cây.

### 6. THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước



a) Tổ chức bộ máy: Tiếp tục triển khai kiện toàn tổ chức các đơn vị, cụ thể: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (giảm 03 phòng); Sở Văn hóa và Thể thao (giảm 02 phòng).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 05 đơn vị chuyển từ sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, còn lại 07 đơn vị sẽ trình thực hiện các giai đoạn tiếp theo và Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 05 đơn vị thực hiện giai đoạn 2018 - 2020.

b) Thực hiện công tác tinh giản biên chế: Đã chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện kế hoạch cắt giảm 57 biên chế hành chính và 613 biên chế sự nghiệp. Tính từ đầu năm đã giải quyết chế độ nghỉ việc, nghỉ hưu theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ là 348 trường hợp, đến nay toàn tỉnh đã tinh giản 2.113/35.580 biên chế, đạt 5,93% kế hoạch đến năm 2021.

c) Việc chấp hành thời gian lao động: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đã thành lập 19/21 đoàn thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Qua thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của công chức, viên chức nhìn chung thực hiện đúng Bộ luật Lao động cũng như Luật Công chức, Luật Viên chức về chấp hành nghiêm kỷ luật giờ giấc lao động, bảo đảm về chất lượng công việc, không vi phạm các quy định của nhà nước.

### **7. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang: Trong năm 2019, Công ty tiết kiệm quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp với tổng số tiền 7.233 triệu đồng: Trong đó tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh số tiền 2.795 triệu đồng, quản lý đầu tư xây dựng số tiền 4.438 triệu đồng.

### **8. THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng cá nhân**

Thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, các đơn vị chức năng thường xuyên tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phân đấu đưa chương trình tiết kiệm năng lượng thành hoạt động thường xuyên trong đời sống xã hội trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện tiết kiệm trong thời gian diễn ra giờ trái đất là 1.200 kWh; sản lượng điện tiêu thụ tiết kiệm trong năm 2019 toàn tỉnh là 64.407.748 kWh.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

## Những tồn tại, hạn chế

- Tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp, chỉ đạt 86,46 %.

Trên đây là báo cáo bổ sung công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Bộ Tài chính. *llc*

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*eur*  
**Lê Thị Minh Phụng**

KIÊN GIANG